

Số: /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng năm 2019

V/v đăng ký các nội dung
trình HĐND tỉnh tại kỳ họp
thứ 11, HĐND tỉnh khóa XII.

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 88/TTHĐND ngày 08/10/2019 về việc đăng ký nội dung trình kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XII; sau khi rà soát, UBND tỉnh đăng ký **41** nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp nêu trên (gồm **32** Tờ trình, **09** Báo cáo), cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

1. Tờ trình về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2018.
2. Tờ trình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.
3. Tờ trình về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn 2016 – 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020.
4. Tờ trình về việc phân cấp, ủy quyền trong phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công (quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019).
5. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.
6. Tờ trình về việc đề nghị điều chỉnh Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh quy định một số mức chi cho công tác đảm bảo ATGT trên địa bàn tỉnh (quy định tại Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ Tài chính).
7. Tờ trình về việc ban hành Quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh (quy định tại Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính).
8. Tờ trình về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.
9. Tờ trình về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở toàn tỉnh giai đoạn 2020-2035 (quy định tại Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ).
10. Tờ trình về việc thông qua Cơ chế hỗ trợ xi măng để sửa chữa các tuyến đường bê tông giao thông nông thôn bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh.
11. Tờ trình về việc thông qua Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025 (theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017; Nghị định số 39/2018/NĐCP ngày 11/3/2018 của Chính Phủ).

12. Tờ trình về việc thông qua Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025 (theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ).

13. Tờ trình về việc thông qua Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Định (quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài Chính).

14. Tờ trình về việc thông qua Đề án bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp; khu chế biến nông, lâm, thủy, hải sản tập trung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025 (quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017).

15. Tờ trình về việc thông qua chủ trương Chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ, rừng sản xuất sang mục đích khác (quy định tại Luật Lâm nghiệp năm 2017).

16. Tờ trình về việc thông qua Đề án Đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

17. Tờ trình về việc ban hành Quy định mức chi để thực hiện công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình và nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh (quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính).

18. Tờ trình về việc thông qua Chính sách hỗ trợ thiết bị giám sát hành trình cho tàu cá trên địa bàn tỉnh.

19. Tờ trình về việc Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa; dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, dưới 50 ha đất rừng sản xuất năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

20. Tờ trình về việc thông qua Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm, giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh (quy định tại Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ).

21. Tờ trình về việc thông qua Chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh (quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2014).

22. Tờ trình về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng một số dự án đầu tư xây dựng, cụ thể như sau:

- Dự án tuyến đường QL 19C nối dài, đoạn từ ngã ba Diêu Trì đến đường Võ Nguyên Giáp, thành phố Quy Nhơn.

- Dự án sửa chữa hư hỏng cục bộ, thăm tăng cường mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước, an toàn giao thông trên các tuyến đường tỉnh (ĐT).

- Dự án cầu Thị Nại 2, thành phố Quy Nhơn.

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Long Vân (khu A2), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn.

- Dự án Đập dâng Lão Tâm, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát.

- Dự án nhà Văn hóa trung tâm thị xã An Nhơn.

23. Tờ trình về việc thông qua Đề án thành lập thị xã Hoài Nhơn và các phường thuộc thị xã Hoài Nhơn.

24. Tờ trình về việc Kế hoạch phân bổ biên chế công chức, biên chế sự nghiệp và chỉ tiêu lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ năm 2020 (quy định tại Quyết định số 722/QĐ-BNV ngày 05/9/2019 của Bộ Nội vụ).

25. Tờ trình về việc sáp nhập khu phố trên địa bàn thành phố Quy Nhơn (quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 và Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ).

26. Tờ trình về việc Quy định mức giá dịch vụ khám, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh (quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế).

27. Tờ trình về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh (quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ; Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)

28. Tờ trình về việc xin ý kiến thông qua đặt tên Quảng trường tại khu vực bãi cỏ giáp đường Nguyễn Tất Thành và đường Lê Duẩn, thành phố Quy Nhơn.

29. Tờ trình về việc thông qua Đề án đặt tên đường trên địa bàn thành phố Quy Nhơn (quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ).

30. Tờ trình về việc thông qua Đề án đặt tên đường thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát (quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ).

31. Tờ trình về việc thông qua Đề án đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn (quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ).

32. Tờ trình về việc thông qua Đề án đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh (quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ).

II. NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO

1. Báo cáo kết quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2020.

2. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

3. Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2020.

4. Báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020.

5. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị qua giám sát của Thường trực HĐND tỉnh và các Ban của HĐND tỉnh trong năm 2018.

6. Báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong năm 2018.

7. Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020.

8. Báo cáo tình hình thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm

2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

9. Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020.

Trên đây là những nội dung đăng ký trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XII, kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét đưa vào chương trình kỳ họp. Trong quá trình báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nếu có sự thay đổi, UBND tỉnh xin được điều chỉnh, bổ sung kịp thời theo quy định.

Văn bản này thay thế Văn bản số 6379/UBND-TH ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng